

Cầu Thang Thánh Giuse

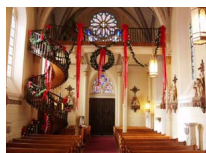
Tác Giả: Trán Văn Huyán (Tháng Thánh Giuse 2012)

Thứ Năm, 15 Tháng 3 Năm 2012 18:35

Tôi theo nhóm người đi trát tuyát ngày 31/12/2011 từ Dallas từ cách háng tây bắc tới thành phố Santa Fe, từ u bang New Mexico, với cách đích là kỉ máng ‘Cầu thang Thánh Giuse’ từ i người náng Loretta.

Đã từ lâu tôi đã nghe nói nhiều về cách cầu thang kỳ lạ này, được cho là chính Thánh Giuse kỉ náng, nay có dịp thuán từ nán nên mùa đông giá lạnh với iáng xá nguy hiám vì băng tuyết, tôi quyết định đi theo nhóm người, với táng dám hiám nguy hiểm có thể từ iáng kỉ náng từ náng và sự từ náng tay cách cầu thang có mặt không hai bên Tây bán cầu này.

Người náng Loretta từ aáng từ iáng 207 Old Santa Fe Trail, khi công xây dựng năm 1873 và từ iáng năm 1878 mới hoàn thành, chiều dài 30 mét 5, chiều ngang 8 mét, chiều cao 21 mét 3. Với kích thước này, cách đây 134 năm, người náng Loretta được coi là một người náng lạ náng từ iáng Santa Fe, thủ đô từ u bang New Mexico.



Đác Cha Jean Baptiste Lamy, người iáng Pháp, đã mời kỉ náng trúc sư Antoine Monly và con trai là Projectus Monly từ Paris sang với kỉ u và xây Nhà thờ chính tòa St Francis, được thiáng khuyán khách các náng tu nữ hai cha con ông Monly xây người náng Loretta theo mô hình nhà thờ Sainte Chapelle từ iáng Paris mà họ đã tham gia trong công tác trùng tu vào đầu thế kỷ 18. Theo mô hình phổ thông các nhà thờ bên Âu châu thì đó thì không có cầu thang lên gác lạ ng dành cho ca đoàn vì cầu thang sẽ cheám nhiều cheáng trong lòng nhà thờ. Với iáng, vào thế kỷ 19, chỉ có phái nam được hát trong ca đoàn nên họ dùng thang gỗ để leo lên gác ca đoàn mà không cần cầu thang.

Sau khi khánh thành người náng và cha con ông Monly đã rời khỏi thành phố thì thế kỷ đem lại một vấn đề hết sức nan giải: ca đoàn gồm toàn các náng tu và náng sinh với iáng phức và váy dài từ iáng gót chân, không thể leo lên gác ca đoàn bằng thang gỗ. Các náng tu đã mời nhiều tay thợ chuyên nghiệp đến làm cầu thang nhưng sau khi quan sát, đo đạc, tính toán, tất cả đều từ iáng từ iáng nói không thể thiáng hián được vì gác ca đoàn thì cao, lòng nhà người náng từ iáng háng, cầu thang sẽ

chiếm quá nhiều chỗ kê ghế. Giờ pháp còn lại là học viên phải dùng thang leo lên gác ca đoàn, học nơi riêng nguy hiểm dành cho làm cầu thang. Và dĩ nhiên, giờ pháp này cũng không thể chấp nhận. Sau cùng, Mẹ Bề Trên Magdalene đã ra quyết định: khi khi công xây dựng nguy hiểm, công trình được đặt dưới sự bảo vệ của Thánh Giuse, quan trọng nhất là, thì nay khi gặp khó khăn, công việc cũng phải được giao cho Thánh Giuse lo liệu.

Trong cuộc niên giám của Dòng còn ghi lại phát biểu của Bà: “Chúng ta tôn kính Thánh Giuse mỗi ngày theo hàng tuần xin Ngài giúp, và đã nhiều lần, chúng ta chấp nhận sự can thiệp đầy quyền thế của Thánh Giuse”. Ngay hôm đó, các nữ tu bắt đầu làm tuần 9 ngày xin Thánh Giuse. Sau 8 ngày liên tục cầu nguyện và lấy lòng tin tuyệt vọng và phó thác nơi Thánh Giuse thì đột nhiên vào ngày thứ 9, xuất hiện một ông già râu tóc bạc đen theo một con lừa đi xin làm cầu thang lên gác ca đoàn. Ông đem theo một ít đồ nghề để xin: 1 cái cưa, 1 thước đo hình chữ T và 1 cái búa. Ông cũng không đòi tiền công trừ học hoặc tiền công mua vật liệu. Với tình thân thiện, các nữ tu nghĩ rằng sẽ thanh toán tiền công và tiền vật liệu sau khi công việc hoàn tất nên không cần hỏi tên tuổi ông. Sau khi giao công việc, vì đức khiêm tốn, các nữ tu không tiền liên lạc với ông và để mặc ông theo tiến hành công tác, đến khi thấy dừng một phòng học cầu nguyện và cả hành phòng nữa.

Sau thời gian 7-8 tháng, các nữ tu được thông báo cầu thang đã hoàn tất nhưng không tìm thấy ông thợ đâu cả: ông thợ đã đột nhiên biến đi mà không đòi tiền công và tiền vật liệu, cũng không để lại tên tuổi hoặc địa chỉ. Các nữ tu đã nỗ lực tìm kiếm khắp nơi và còn nhận tin trên các báo địa phương, tuy nhiên, không ai nghe biết về ‘ông thợ kỳ lạ’ này. Sau cùng, Mẹ Bề Trên đã phải đến xưởng gỗ để thanh toán tiền vật liệu, nhưng mọi người làm việc tại đây cho biết không có ai đến mua gỗ làm cầu thang cho nguy hiểm. Do không tìm ra tông tích ông thợ ‘huyền bí’ này nên người đến công việc được lưu ý đó chính là Thánh Giuse đã đáp lại cầu xin của các nữ tu. Hiện nay, tại Nhà Mẹ các nữ tu Loretta ở tiểu bang Kentucky, trong sách kinh hàng ngày, có hình vẽ ông thợ đem theo một con lừa và túi đồ nghề gồm 1 cái cưa, 1 cây thước và 1 cái búa.

Năm 1971, một trận hỏa hoạn lớn thiêu hủy nhiều ngôi nhà của học viên và khu vực chung quanh. Tuy nhiên, nhờ một phép lạ, nguy hiểm đến Loretto vẫn được nguyên vẹn, không hề hấn gì.

Sau hơn 8 giờ lái xe trong đêm với tốc độ trung bình 120 cây số/giờ, chúng tôi rời ranh giới Texas và New Mexico khi trời hừng sáng. Và kìa, trước mắt chúng tôi và hai bên xa lộ 40, trải dài những cánh đồng tuyết trắng xóa dưới chân trời. Thời tiết bao la phơn phớt ánh mặt trời nên một phong cảnh như khi chúng tôi có cảm tưởng như đang đi trên một hành tinh nào khác trong dải ngân hà. Quê hương, chúng tôi thật may mắn vì mặc dù vào mùa đông, buổi

Cầu Thang Thánh Giuse

Tác Giả: Trßn văn Huyßn (Tháng Thánh Giuse 2012)

Thứ Năm, 15 Tháng 3 Năm 2012 18:35

trở i New Mexico lúc này trong sáng và i mßt trßi trên cao tßa ánh sáng dßu hißn, làm ßm lòng khách vißn du, nhßng không đß sßc nóng đß làm tan chßy nhßng cánh đßng tuyßt trßi dài tß ranh gißi Texas trở i thành phß Santa Fe.



Chúng tôi trở i nguyßn đßng Loretto kißn trúc theo kißu Gothic lúc 4 giß 30 chißu, đúng vào ngày đßu năm đßng lßch và phßi đßi khá lâu mßi đßn lßt vào bên trong nguyßn đßng vì nhißu đoàn hành hßng đã trở i trßc. Có nhßng đoàn tß các tißu bang mißn Bßc nhß Minnesota, Michigan, tß mißn Đông nhß New York, Pennsylvania. Chúng tôi cũng gßp 1 đoàn ngß i Vißt tß California. Đßc bißt có 2 đoàn, 1 tß Canada và 1 tß Pháp. Đißu này cho thßy ‘Cầu thang Thánh Giuse’ đã đßc bißt đßn khßp nßi, mßi năm có khoßng 250 ngàn khách hành hßng đßn nguyßn đßng Loretta đß xem cầu thang, và đúng nhß nß tu Januarius, Giám đßc hßc vißn Loretto năm 1960, cho bißt du khách tß khßp nßi trên thß gißi đßn chiêm ngßng cầu thang lßng này, trong sß đó, có cầu kß sß, kißn trúc sß, khoa hßc gia đßn tìm hißu, nghißn cứu và nói rßng hß không thß hißu làm thß nào mßt chißc cầu thang nhß vậy có thß tồn tßi sau gßn 1 thß kß sß đßng. Quả thßc, cầu thang đã thách đß nhßng phân tích khoa hßc cũng nhß khoa kißn trúc và ngành thß công nghß.

Bßc qua cầu vào cußi nguyßn đßng, du khách sß lßp tßc bß thu hút bßi nhßng tác phßm nghß thußt:

-Bàn thờ gß đßc làm tß bên Ý, chßm trß bßng tay theo kißu Gothic, rßi sßn cho gißng màu đá cßm thßch. Bàn thờ nguyên thuß này đßc đßt trong nguyßn đßng tß năm 1910 đßn nay, hßn 100 năm vßn không thay đßi. Phía đßi bàn thờ có khßc nßi hình Bßa Tißc Ly cầu Leonardo da Vinci.

-Trong gian cung thánh, phía bên phßi gßn bao lßn, có tßng Thánh Giuse tay trái cßm cây gßy, tay phßi ißm Chúa Hßi Đßng. Cũng trong gian cung thánh, phía bên trái gßn bao lßn, có tßng Đßc Mß ban ßn đßng trên qßa cầu, chân trái đßp đßu con rßn, chân phßi có chußi Mßn Cßi và đßi đó là các ngôi sao. Cầu hai bßc tßng đßu có kích thßc lßn hßn ngß i bình thßng.

-Hai tầng ng thiên thán bán máng đáng 2 bên phía trên bàn thờ và tầng ng thiên thán ngái báng bình nác thánh lán là công trình nghá thuát cáa nhóm nghá nhân M.M. K. Brokaw nái tiáng đáng thái.

-Tầng Trái Tim Chúa Giêsu, đát trên tầng ng phía bên trái, tay trái chá Trái Tim Các Thánh, tay phải xuôi xuáng vái bàn tay má ráng nhá ban án cho nháng ai đán vái Ngái.

-Cháng đáng Thánh giá hai bên tầng ng biáu lá nét sinh đáng cáa nghá nhân khi đián tá đáng nái bị tháng cáa Chúa và Đác Má cũng nhá sá tàn ác cáa ‘quân đá’. Thác ra, cháng đáng Thánh giá là do sáng kián cáa thánh Phan-xi-cô tá thá ká 13 nhám giúp tín háu, trong ngày thá Sáu Tuán Thánh, sát sáng nhá lái hành trình khá nán cáa Chúa khi vác Tháp giá lên đái Can-vê, nhá đó nháng ngái không biát đác cũng có thá trái nghiám cuác tháng khó cáa Ngái. Khái đáu, ngái ta đáng nháng cây thánh giá nhá báng gá nháng khoáng cách khác nhau và tín háu đáng lái mái cháng trong khi suy táng vá quáng đáng tháp giá Chúa đã đi qua. Sau cùng, các háa sĩ và các nhà điêu khác đã vá hoác tác nên nháng cánh sáng đáng vá cháng đáng khá nhác cuá Chúa vác Thánh giá lên đái đá cháu đóng đinh. Phái chính mát trông tháy nháng cháng đáng Thánh giá tái nguyán đáng Loretta, chúng ta mái tháy tài nghá tuyát vái cáa các nhà đác táng khi thác hián nháng tác phám nghá thuát này. Cháng đáng Thánh giá Loretta hián nay là mát kho tàng nghá thuát vô giá mác dù đác thác hián tá năm 1800. Tát cá nháng bác táng và cháng đáng Thánh giá đáu báng đá cám thách nghián nát, rái đá vào khuôn, nung trong lò nhá ká thuát làm đá gám, sau đó các nghá nhân tô vá báng tay.

-Ká thuát sán kính màu tái nguyán đáng Loretta đã đát tái mác hát sác tinh vi, không thua gì các thánh đáng nái danh bên Âu châu nhá nhà thá Fatima Bá Đào Nha, nhà thá Thánh An-tôn Lisbon, nhà thá chính tòa Burgos, đái thánh đáng Thánh I-nha-xi-ô Loyola Tây Ban Nha, nhà thá Sacré Coeur, nhà thá Notre Dame Paris á Pháp, nháng nái mà tôi có đáp viáng thăm trong chuyán hành háng Fatima-Lá Đác tháng 10 năm 2011. Kính màu trên vòm cáa cuái nguyán đáng vá biáu táng cáa Chúa Giêsu báng 2 cây Thánh giá đát chéo lên nhau vái ánh hào quang màu xanh đáng. Hai bên phía đái là chá Hi-láp Alpha và Omega, nói lên Chúa Ki-Tô là khái đáu và là sau hát. Cáa kính tròn sau gác ca đoàn có hình bông háng lán, đáng gái là ‘Rose window’, vá chá M, láng trên chá A (Ave Maria), lái chào kính Đác Má Maria vì khi thành láp Hái Dòng Loretto ngày 25/4/1812 tái Kentucky, các ná tu đã chán Đác Má làm bán máng. Ngoài ra, còn 2 kính màu lán, mát vá ánh Thánh Stanislas ám Chúa Hải Nhi, bán máng cáa các táp sinh và các thiáu ná, mát vá ánh Thánh Catherine thành Alexandra tay ôm cành thiên tuá, bán máng các trinh ná và các ná sinh.

Tuy nhiên, đích đám cáa khách hành háng chính là ‘CáU THANG THÁNH GIUSE’. Thát váy, suát thái gian á trong nguyán đáng, lúc nào tôi cũng tháy khách hành háng, hát láp này đán

Loại khác, chăm chú quan sát cầu thang từ trên xuống dưới, rồi lại từ dưới lên trên, không bỏ qua một chi tiết nhỏ nhất nào, rồi bàn tán, thảo luận, và đi tìm nguyên nhân không tìm được khen ngợi. Sau đó, nhiều người đã quên dưới chân tượng Thánh Giuse cầu nguyện trước khi quyên góp ra vào sau khi đã chấp hàng chục tấm kính, họ quay phim làm kỷ niệm.

Cầu thang nằm sát tượng bên phải, phía cuối nguyện đường, có hình xoắn ốc, vòng 2 lần, mỗi vòng 360 độ, không có cột chống đỡ gì cả. Toàn bộ sàn nằm ngang tựa trên chân cầu thang và phần dưới vịn gác cao dần. Điều này trái hẳn với nguyên lý vật lý trọng lực (law of gravity) khiến các khoa học gia không sao giải thích được. Kiến trúc sư Urban C. Weidner cũng là chuyên gia nghiên cứu cho biết ông chưa bao giờ thấy cầu thang hình xoắn ốc bằng gỗ mà không có cột chống đỡ gì cả. Theo ông, nó sẽ sụp đổ ngay khi có người đặt chân bước lên. Thế mà các nữ tu và nữ sinh phải lên xuống cầu thang mỗi ngày một hay nhiều lần để hát phụng vụ. Năm 1959, các ca đoàn học viện Loretto đã hát trên các bậc thang mà nó vẫn vững chắc như làm bằng xi-măng cốt sắt.

Cầu thang có 33 bậc cùng một kích thước, tượng trưng cho 33 năm Chúa sống trên trần gian, 2 bên các bậc thang không có song chắn an toàn khi lên xuống, cũng không có tay vịn. Một nữ sinh thời gian làm cầu thang mới 13 tuổi, sau vào tu dòng Loretto lấy tên Mary, kể lại rằng chính cô và các bạn là những người đầu tiên bước lên cầu thang, nhưng vì sợ quá nên phải bò lên từng bậc, rồi khi xuống, phải cho hai chân xuống trước, rồi bám bậc phía trên, từ từ trượt xuống. Chính vì thế, sau 7 năm các nữ tu và nữ sinh phải 'bò lên bò xuống' các bậc thang để lên gác cao dần, Phillip August Hesch, chuyên viên bảo trì nhà thờ chính tòa St. Francis, đã cố gắng tìm cách làm tay vịn và song chắn 2 bên cầu thang cũng như quanh gác cao dần. Điều đáng biết là cầu thang không có dù 1 chiếc đinh, họ chỉ keo dán để liên kết các vớt liềm với nhau. Ông thề 'bí mật' đó chỉ dùng các chốt gỗ hình vuông để liên kết một cách tài tình, chính xác và hết sức mỹ thuật.

Cầu thang được ráp nối bằng 93 tấm gỗ, dài từ 0.9 đến 1.5 m, gỗ m 10 tấm dùng làm sàn phía ngoài (nên có 9 đường nối), 8 tấm làm sàn phía trong (7 đường nối), 33 tấm làm bậc thang, 33 tấm kê gác 2 bậc thang, phần còn lại dùng làm đỡ vòng dưới chân cầu thang. Kỹ thuật ráp nối thật tỉ mỉ và tinh xảo, và như trên đã nói, ông thề không dùng đinh, cũng không dùng keo dán, chỉ nối kết bằng những chốt gỗ hình vuông mà thôi. Kiến trúc sư kiêm chuyên gia nghiên cứu gỗ Urban Weidner đã có nhận xét: một trong những điều làm nên sự đặc biệt của các kiến trúc sư và các nhà kiến trúc là những tấm gỗ được ghép nối thành sàn cầu thang với độ cong tuyệt hảo, mỗi tấm gỗ có độ cong thật chính xác, được ghép nối lại hết sức tinh vi, không tìm thấy một khuyết điểm nào. Ông Weidner vẫn băn khoăn suy nghĩ là một kỹ thuật tinh vi như thế mà vào thế kỷ 1870, một mình ông thề một mình với những đường cong rất thô sơ, làm thế nào có thể thực hiện được.

Vậy cây làm cây thang, nhiều chuyên gia đã phân tích, tìm hiểu loại gỗ và xem loại đó xuất xứ từ đâu. Tuy nhiên, không một ai có thể khẳng định là loại gỗ nào để tìm ra xuất xứ của nó. Một các bác thang liên tục bị giẫm lên từ khi hoàn thành cách đây hơn 100 năm, nhưng chỉ mép bác thang bị mòn đi một chút. Có nhà nghiên cứu cho đây là một loại thông mà thực tế gỗ này mềm hơn, ngược lại khác thì cho là loại thông vàng lá dài. Urban Weidner là người khẳng định loại gỗ ít bị mòn này không hề có tại New Mexico. Vì thế ông thấy lạ gỗ từ đâu mang về làm cây thang vậy còn là một bí ẩn.

Chuyên gia Forrest N. Easley, sinh quán New Mexico, từng nghỉ hưu ở bang Colorado ngành Lâm nghiệp và Mộc nghiệp, đã từng làm việc cho các cơ quan chính phủ và Hải quân Hoa Kỳ trong 40 năm, được trách nhiệm cứu và quản trị ngành gỗ. Với thành quả và công trình nhiều năm nghiên cứu, ông là chuyên gia về gỗ này từ trước, có uy tín và được các nhà nghiên cứu kính trọng. Năm 1996, Forrest Easley đã đưa ra 15 tháng nghiên cứu và phân tích gỗ làm cây thang Loretto. Ông lấy một mẫu gỗ cây thang đem vào phòng thí nghiệm và dùng kính hiển vi, kính khuếch đại để quan sát, phân tích tế bào của gỗ. Ông cho biết gỗ có tế bào của trúc hình vuông, không giống bất kỳ loại gỗ nào hiện có, và cũng không biết rõ nguồn gốc từ đâu. Đây là loại gỗ vân sam (spruce) 'có một không hai', vì tất cả các loại gỗ vân sam khác không bao giờ có cấu trúc tế bào hình vuông. Như vậy, chỉ có thể phân loại gỗ này vào giữa nhóm *Picea sitchensis* và *Picea engelmanni*. Forrest đề nghị đặt tên khoa học là *Pinaceae Picea josefii* Easley, còn tên phổ thông nên gọi là gỗ vân sam Loretto.

Giáo Hội luôn luôn thán trọng khi được cộng đồng những hiện tượng siêu nhiên mà con người không giải thích được. Cũng trong tình thế đó, các nhà tu và Giáo quyền tại Santa Fe không muốn đưa ra một tuyên bố khẳng định nào về chiếc cây thang lạ lùng này, chỉ cho đó là sự đáp ứng của Thánh Giuse đối với lời cầu nguyện và sự phó thác của các nhà tu nữ Thánh Giuse. Tuy nhiên, nhiều người vẫn nghĩ Thánh Giuse chính là ông thợ đã làm chiếc cây thang lạ lùng đó.

Truyền thống tôn kính Thánh Giuse đã có từ lâu đời trong Giáo Hội, từ những thế kỷ đầu, thời các thánh Giáo phụ. Rồi qua các thế kỷ, chúng ta thấy rõ nhu cầu và thánh đã trở ra lòng sùng kính Thánh Cây Giuse cách đặc biệt.

Tiêu biểu như thế, thế kỷ 13 có thánh Margaret Cortona, thế kỷ 14 các thánh Bridget Thụy Điển, thánh Vincent Ferrer, thánh Bernardine Siena. Đến lượt thế kỷ 16 có thánh Teresa Ávila, nữ tu sĩ đầu tiên của Hội Thánh, là tông đồ nhiệt thành với lòng phó thác tuyệt đối vào Thánh Cây Giuse. Bà đã thành lập 17 tu viện và dâng kính 13 tu viện cho thánh Giuse. Qua kinh nghiệm bản thân của bà và những người đã nhận được từ Thánh Giuse, thánh Teresa quả quyết: "Tôi thấy không lẽ nào xin gì cùng Thánh Giuse mà không được. Đồng ý rằng Thiên Chúa ban cho các Thánh giúp ta việc này việc khác. Nhưng kinh nghiệm cho tôi biết Thánh Giuse giúp chúng ta

trong mái tráng háp. Nháng ai không tin lái tôi, hãy thá mà xem”.

Sang thá ká 17, Má Đấng Kính Maria Agreda, ná tu Dòng Thánh Phan-xi-cô, trong mái khó khăn cũng nhá nghách cánh, lúc nào bà cũng tín thác nái Thánh Giuse. Trong cuán sách Thành Trì Thiên Chúa (La mistica ciudad de Dios), bà viát: “Sá cáu báu cáa Thánh Giuse thác là mánh thá, đá giúp chúng ta giá đác trong sách, gá mình khái tái lái, thêm lòng kính mán Đác Má, đác cán chát lành, khái quá ma cám đá, đác sác kháe phán xác cùng sá cáu trá trong mái hoàn cánh khó khăn”.

Trong thái cán đái, chúng ta có 2 vá Thánh đác coi là Tông đá nhiát thành hán cá cáa Thánh Cá Giuse: Thánh Daniele Comboni và Thánh Andre Bessette. Cá hai có chung đác điám là cùng sinh vào thá ká 19 và đác phong hián thánh vào thá ká 21, nháng thánh Daniele qua đái vào thá ká 19 và thánh Andre qua đái thá ká 20.

1. Thánh Daniele Comboni là mát linh mác truyán giáo tái Phi châu, sau làm Giám mác, đác phong thánh ngày 5/10/2003. Ngài đã sáng láp Dòng Tháa Sai gám cá hai ngành nam tu sĩ và ná tu. Ngay khi khái đáu viác truyán giáo tái Sudan, Cha Daniele đã phó thác sá máng này cho Đác Má và Thánh Giuse. Trong mát cuác hành trình báng lác đá phái xuyên qua nháng cánh ráng rám Phi Châu, Cha bá té gáy nát cá bàn tay và cánh tay. Mác dù vô cùng đau đán, Cha Daniele ván phái leo lên láng lác đà, bằng ráng tái bá sông Nile đá đác đáa báng thuyán tái tá đám truyán giáo. Sau 82 ngày nám liát trên giáng đáu trá vát tháng, Cha trá lái công viác, và ngay láp tác, Cha viát hóa đán gái Thánh Giuse, yêu cáu Ngài phái láy tián tá ‘ngân hàng Thiên quác’ bái tháng cho Cha tám má i hai ngàn quan, nghĩa là mái ngày Cha nám trên giáng trá tháng và không dâng Thánh lá đác, Thánh Giuse phái trá cho Cha mát ngàn quan. Rát cuác, Thánh Giuse ‘đành’ phái chi ra sá tián ‘kháng lá’ đó. Tiáp theo, không biát tá đáu đán, Cha Daniele nhán đác nháng sá tián lán, cháng nháng Cha có thá trá hát nháng chi phí chuyên chá, chi phí đáu hành 2 nhà & Cairo, 2 hác vián & Verona và Bác Ý, thanh toán láng báng cho nhân viên đáa pháng và hoàn tát công viác xây cát ngôi nhà dành cho các ná tu, gám nhà &, tráng hác và ván trá. Đúng là Thánh Giuse quá ráng láng, đã trá cho Cha Daniele cá ván lán ‘4 lái’.

2. Thánh Andre Bassette là Thầy trá sĩ Dòng Thánh Giá. Ngài sinh ngày 9/8/1845 trong mát gia đình lao đáng gám 10 anh chá em (2 ngá i mát sám), má côi cha năm lên 9 và má côi má năm lên 12. Thuá nhá Ngài ít đác đi hác, chá biát đác biát viát, và đá máu sinh, cáu bé Andre suát 13 năm phái làm nhiáu nghá khác nhau: thá thiác, thá rèn, thá sáa giáy, thá làm bánh, v.v. và có thái gian phái sang Hoa Ká kiám sáng. Tuy nhiên, cáu Andre rát có tâm hán đáo đác. Khi nào có chút giá ránh, cáu đáu qáy gái cáu nguyán trác Thánh Giá, và khi có cá hái, cáu đem Thánh kinh nói chuyán vái bán bè. Ngoài ra, cáu có lòng kính mán Thánh Giuse đác biát.

Năm 25 tuổi, nhà soạn giả thiêu của cha xứ và nhà tu là soạn thiếp của Đức Cha Ignace Bourget, thanh niên Andre được nhận vào Nhà Tu. Thầy Andre khởi đầu ngày 2/2/1874 khi 28 tuổi. Trong suốt 40 năm, công việc chính của Thầy là gác cửa trường College de Notre Dame Montreal. Thầy thường nói đùa: “khi tôi đến, người ta chỉ cho tôi cái cửa và tôi ở đó suốt 40 năm”. Ngoài công việc chính, Thầy Andre còn làm những việc không tên như lau nhà, lau đèn nhà nguyện, lau cửa kính, vắt cửa, chùi cửa, v.v. Thầy cũng được giao nhiệm vụ đi thăm các học sinh bệnh, và cũng như công việc này, không bao lâu, Thầy nói tiếng là ‘người làm phép lạ Montreal’, có khả năng chữa bệnh như là xin của Thầy với Thánh Giuse. Khi đến thăm bệnh nhân tại nhà, Thầy báo cho cầu cùng Thánh Giuse rồi xin của Thánh Giuse cho họ (đưa họ về cây đèn luôn luôn thắp sáng trước bàn thờ Thánh Giuse trong nhà nguyện). Thời gian ngày tiếng tăm Thầy Andre, ‘người làm phép lạ’, càng loan truyền khắp nơi khi hàng ngàn người từ xa kéo đến, và rất nhiều người được chữa khỏi bệnh như Thầy cầu nguyện với Thánh Giuse. Chỉ riêng năm 1916 đã có 435 trường hợp được báo cáo khỏi bệnh mà y giới không giải thích được.

Thường ngày Thầy Andre phải tiếp khách hành hương từ 8 đến 10 giờ và mỗi năm Thầy nhận khoảng 80 ngàn thư từ khắp nơi gửi đến xin khởi hoặc xin những lợi ích của Thầy. Thầy Andre luôn luôn nói với những người đến xin chữa bệnh: “Tôi chỉ là kẻ quê mùa. Nếu có ai ngu dốt hơn tôi, chắc chắn Chúa sẽ chữa người đó thay tôi”. Câu nói này làm chúng ta nhớ tới câu nói của Thánh Bernadette được Đức Mẹ hiện ra ở Lộ-Đức: tôi là kẻ ngu dốt nhất trong các người ngu dốt. Nếu có ai ngu dốt hơn tôi thì Đức Mẹ đã chữa người đó rồi. Các Thánh sao mà khiêm nhường đến thế, chúng bù cho chúng ta, có người còn cho mình ‘thay thế’ (thay thế) hành đạo. Quả đúng như là Chúa dạy: ai đưa mình lên sẽ bị hạ xuống và ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên. Khi có người được chữa khỏi bệnh đến cảm ơn, Thầy Andre trả lời: “Đó là Thánh Giuse chữa. Tôi chỉ là con chó nhà của Ngài mà thôi”.

Giac mạc của Thánh Andre là xây một đền thánh để kính Thánh Giuse. Khi đó, Thầy Andre quyết góp được số tiền 200 Gia kim và mỗi học sinh trả cho Thầy 5 xu tiền học phí. Năm 1904, Thầy làm được một nhà nguyện bằng gỗ dài 5,49m, rộng 4,57m gần địa điểm Vọng cung thánh để kính Thánh Giuse hiện nay. Giac mạc của Thầy Andre đã trở thành hiện thực năm 1924 khi thánh đền kính Thánh Giuse được xây trên sườn đồi Mount Royal bên cạnh nhà nguyện nhỏ bé của Thầy. Năm 1955 thánh đền hoàn thành, cao 263 thước, cao nhất thành phố Montreal và được thánh hiến. Mỗi năm có trên 2 triệu người đến viếng Vọng cung Thánh Đền kính Thánh Giuse, và nhiều người đến xin ơn đã được chữa khỏi bệnh.

Thầy Andre qua đời năm 1937 lúc 91 tuổi. Hơn một triệu người từ khắp nơi đến kính viếng và đi qua quan tài của Thầy để được nhìn Thầy và vĩnh biệt Thầy lần cuối. Thi hài Thầy Andre được an táng trong Vọng cung Thánh Đền kính mà Thầy đã có công khởi xây. Thầy Andre được ĐGH Gioan-Phaolô đặt như phong chân phước ngày 23/5/1982 sau phép lạ ông Carlo Audino

kh i b nh ung th năm 1958 nh i c u b u c a Thày. Ngày 17/10/2010 Chân ph c Andre đ c ĐGH Bê-nê-đíc-tô th 16 tôn phong hi n thánh sau khi phép l th 2 đ c công nh n.

Nhân nói đ n th i c n đ i, không th không đ c p đ n bi n c vĩ đ i ngày 13/10/1917 khi Đ c M hi n ra l n th 6 v i ba tr t i Fatima và trên b u tr i có Thánh Giuse, Chúa Hài Đ ng và Đ c M cùng xu t hi n bên c nh m t tr i. Li n sau đó, ch Lucia la lên: trông m t tr i kìa! (Regardez le soleil), và tr c s ch ng ki n c a kho ng 70 ngàn ng i, m t tr i nh y múa. T x a đ n này, ít khi nghe nói đ n vi c Thánh Giuse hi n ra, nh ng trong th i c n đ i, s ki n Thánh Giuse xu t hi n trên b u tr i cùng v i Chúa Giêsu và Đ c M có l nh c nh chúng ta r ng Ng i v n luôn luôn quan tâm đ n nhu c u, nguy n v ng c a m i ng i chúng ta, và s n lòng c u b u cho chúng ta tr c Tòa Chúa Giêsu và Đ c M .

Trên đây là truy n các Thánh tôn vinh Thánh C Giuse. Đ n đây xin đ c g a l ng th cho vì ch mu n ch ng minh r ng trong cu c s ng đ i th ng, n u chúng ta thành tâm c u kh n Thánh Giuse, Ng i s nh n l i. Xin đ c k h u quý v m t kinh nghi m m i x y ra trong gia đình nh sau: Tôi có ng i con gái th 3 tên là Tr n-Nguy n Thiên H ng Lan, g i b ng tên M là Mary cho ti n và v n t t. Mary t t nghi p Đ i h c D c khoa v i c p b ng Doctor of Pharmacy và đã hành ngh d c sĩ h n 10 năm. M i đây m t b nh vi n trong vùng c n tuy n m t d c sĩ có kinh nghi m đ bào ch a thu c tr b nh cho các tr em khuy t t t ho c m c nh ng b nh nan y. Mary mu n n p đ n xin làm nh ng xem ra tiêu chu n r t khó. Tôi đã khuy n khích Mary và khuyên Mary c u nguy n cùng Thánh Giuse.

M t tu n sau khi ph ng v n, Mary nh n đ c th t ch i. Mary bu n r u thông báo cho tôi và nghĩ là chuy n đã r i nên tôi không quan tâm n a. B t ng tu n sau Mary g i đ i n tho i báo tin v a đ c b nh vi n cho h n đ n làm th t c nh n vi c. Mary cho bi t ngay khi nh n th t ch i, trong lòng không vui, l i th c m c vì sao đã c u xin Thánh Giuse mà Ng i không nh n l i, nên theo đúng l i Mary k , Mary h i Thánh Giuse T I SAO, sau đó ‘email’ cho bà Giám đ c phòng nhân viên c a b nh vi n. Ngay chi u hôm đó, Mary nh n đ c h i báo cho bi t đã có s l m l n, và trong s nh ng ng viên đ tiêu chu n, ng i đ c ch n chính là Mary. Mary tin r ng chính Thánh Giuse đã nh n l i c u xin c a mình mà ch cho h nh n ra s l m l n.

Đ k t thúc bài vi t, xin trích đ n bài suy ng m ngày th sáu trong cu n Tu n c u nh t kính Thánh Giuse do nhà sách Trái Tim Đ c M tái b n năm 1993 mà không th y tên tác g a:

“Mu n bi t th l c Thánh C trên Thiên Đàng ngày nay, không gì b ng nh l i công vi c Ng i đã làm x a trong Nhà Nazarét. N i đây, vì ph n s gia tr ng, Ng i đã x p đ t m i công vi c

cho Đßc Mß và Chúa Con. Ngót ba mßi năm trßng, hai Đßng đã lßy làm hßnh phúc đßc vßng lßi Ngßi trßn vßn, chßng lßy chỉ làm sung sßng cho bßng làm vßa lòng đßp ý Ngßi luôn. ßy là thß lßc Ngßi trßn gian, hußng chỉ trên Thiên Đßng, quyßn uy Ngßi còn lßn gßp bßi. Có lß nào trên chßn vinh quang, Chúa Giêsu và Đßc Mß lßi phai lßt lòng yêu mßn đßi vßi Ngßi? Tßt nhiên lßi cßu nguyßn cßa Ngßi phßi mßnh thß đßng nào! Đßng Cßu Thß vßa thßy đôi tay, sußt ba mßi năm, đã làm lßng vßt vß đß nuôi Mình, rà y chßp lßi van xin, thì cßm lòng sao đßc mà chßng mau kíp ban ßn?”